

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ NẠI DA TẠP SỰ

QUYỂN 20

V. TỔNG NHIỆP TỤNG CỦA BIỆT MÔN THỨ SÁU:

*Gân thú dữ không dùng,
Đặng quang và Dũng kiện,
Đà sa, pháp độ ni,
Nhân cho Kiều đáp di,
Ni không trước, trường giả,
Nên cho ngọa cụ khác,
Không cho vẩy nước dơ,
Tổng thứ sáu nên biết.*

1 - Nghiệp tụng trong Biệt môn thứ sáu:

*Gân thú dữ không dùng,
Có che trước, che sau,
Hai bên và mũi giày,
Các giày đều không cho.*

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, Phật đã chế Bí-sô không nên dùng da của năm loại thú có nanh vuốt đều không được dùng, đó là voi có trí, ngựa có trí, sư tử, cọp và beo. Lúc đó Lục chúng Bí-sô dùng gân của các loại thú trên làm giày có lỗ như trên, Phật nói không nên; họ lại dùng da để vá giày, Phật nói: “đều không nên, như vậy nên biết các loại giày dép có che trước, che sau, hai bên và mũi giày nhọn, giày gai, giày ủng đều không nên mang. Ai mang thì phạm tội Việt pháp, trừ giày da hai ba lớp”.

Nhiếp tụng nội dung:

*Bốn vương tử mới sanh,
Ánh sáng đều chiếu khắp,
Cha mẹ nhân việc này,
Đặt tên cho con mình.*

Lúc đó Bồ-tát đang ở trên cõi trời Đổ-sử-đa, dưới thế gian có bốn đại vương: một là vua Đại liên hoa ở thành Vương xá dùng chánh pháp cai trị, đất nước phồn thịnh, dân chúng an vui không có trộm cắp... ; hai là vua Phạm thọ ở thành Thất-la-phiệt ; ba là vua Đại luân ở thành Xương thệ ni; bốn là vua Bách quân ở thành Kiều-thiểm-tỳ. Cả bốn vị đều là pháp vương dùng chánh pháp cai trị... như trên. Lúc đó Bồ-tát ở trên thiên cung quán năm việc ở thế gian: một là quán về tổ tiên, hai là quán về thời tiết, ba là quán về quốc độ, bốn là quán về dòng họ gần, năm là quán người mẹ thân sanh. Sau khi chư thiên ở cõi trời Lục dục ba lần làm cho bụng bà mẹ thanh tịnh, phu nhân Ma da mộng thấy voi trắng sáu ngà giáng hạ vào bụng. Lúc đó đại địa liền chấn động đủ sáu cách và khắp thế giới đều được chiếu soi, cho đến những nơi mà ánh sáng mặt trời mặt trăng không chiếu tới, cũng đều được chiếu soi đến khiến cho các hữu tình ở những nơi này đều được thấy nhau...

Lúc đó vua của bốn đại quốc đều sanh Thái tử, thấy ánh sáng màu vàng rờng chiếu soi, họ đều cho là do con trai của ta có oai thần, làm cho trời đất đều sáng rực lạ kỳ nên họ đặt tên cho họ dựa theo điềm lành này. Vua Đại liên hoa nói với mọi người: “khi con ta sanh ra có ánh sáng như bóng sáng của mặt trời, đất trời rực sáng lạ kỳ nên đặt tên cho con ta là Ảnh Thắng”; vua Phạm thọ nói với mọi người: “khi con ta sanh ra có ánh sáng thù thắng chiếu khắp thế gian, nên đặt tên cho con ta là Thắng quang”; vua Đại luân nói với mọi người: “khi con ta sanh ra có ánh sáng như ánh đèn lớn chiếu sáng khắp nơi, nên đặt tên cho con ta là Đăng quang”; vua Bách quân nói với mọi người: “khi con ta sanh ra có ánh sáng như mặt trời mọc chiếu sáng khắp nơi, nên đặt tên cho con ta là Xuất quang”. Họ đều cho là do oai thần của con mình mà không biết đó là do oai lực của Bồ-tát.

Nhiếp tụng nội dung:

*Trong bụng trời thủ hộ,
Sanh ra bước trên Sen,
Giơ tay xưng độc tôn,
Tắm rửa, hoa trời rơi.*

Khi Bồ-tát giáng thần vào thai mẹ, Thích đề hoàn nhờn liền bảo thiên thần cõi trời Tứ thiên vương theo thủ hộ người mẹ, vì sợ người mẹ bị ác ma làm hại. Khi Bồ-tát thọ sanh, các chất nhơ uế trong thai mẹ không dính đến thân, giống như hạt châu Minh nguyệt được vật bao bọc không bị nhiễm ô. Thường pháp của Bồ-tát là khi ở trong thai, người mẹ thường thấy như người có mắt tuệ thấy vật báu được bao bọc bởi các chỉ

sợi xanh vàng đỏ trắng, phân biệt rõ ràng. Thường pháp của Bồ-tát là khi ở trong thai, không làm cho người mẹ mệt mỏi mà luôn được an vui, tự nhiên người mẹ giữ năm học xứ: không sát sanh, trộm cắp... cho đến không còn khởi tham dục. Đủ mười tháng, người mẹ đi đến trong vườn Lâm tỳ ni, tay vịn cành cây Vô ưu, trong chốc lát liền đản sanh Bồ-tát từ hông bên phải. Lúc đó đại địa chấn động sáu cách... như lúc mới nhập thai; khi Bồ-tát đản sanh, vua trời Đế Thích đưa tay đỡ lấy rồi đặt Bồ-tát lên hoa sen, Bồ-tát đứng không cần vịn đỡ rồi bước đi bảy bước trên hoa sen, nhìn khắp bốn phương, một tay chỉ lên, một tay chỉ xuống nói rằng: “đây là thân sau cùng của ta, trên trời dưới trời chỉ có ta là độc tôn”. Lúc đó Phạm thiên vương cầm lọng, vua trời Đế Thích cầm phất, Long vương trong hư không phun nước ấm và lạnh để tắm cho Bồ-tát. Khi vừa đản sanh, trước mặt người mẹ liền xuất hiện một dòng suối để người mẹ tùy ý thọ dụng; trên không trung chư thiên rải các loại hoa như hoa Ưu bát la, hoa Ba đầu ma, hoa Phân đà lợi... với các loại hương bột vi diệu; nhạc trời tự nhiên trỗi lên và thiên y từ không trung rơi xuống, lại có rất nhiều điềm lành kỳ diệu...

Nhiếp tụng nội dung:

*A-tư-đà xem tướng,
Na-thích-đà khuyển thầy,
Năm trăm điềm lành hiện,
Phu vương đặt ba tên.*

Lúc đó trong núi lớn ở phương Nam có tiên nhân già tên là A-tư-đà biết rõ thời tiết thành hoại của thế gian, lại có một người tên là Na-thích-đà thông minh mẫn tuệ, thường đến gặp tiên nhân bàn luận về sự thành hoại của thế gian, nhân đó theo tiên nhân xuất gia. Một hôm đang ở cùng tiên nhân trong hang đá, Na-thích-đà bỗng thấy ánh sáng chiếu soi rự rỡ lạ kỳ, liền nói kệ hỏi thầy:

*“Vì sao ánh sáng này,
Chiếu khắp như mặt trời,
Vì sao khắp núi rừng,
Bỗng hiện điềm lánh này?”*

Tiên nhân đáp:

*“Nếu ánh mặt trời thì nóng bức,
Còn ánh sáng này mát lạ kỳ.
Chắc là Vô thượng Mâu ni tôn,
Vừa xuất thai liền hiện điềm lành.
Đây là tướng Bồ-tát đản sanh,*

*Ánh sáng thanh tịnh thất kỳ diệu,
Khắp mười phương như ánh sắc vàng,
Chiếu sáng rực khắp cả ba cõi”.*

Na-thích-đà bạch thầy: “Ô-ba-đà-da, nếu vậy chúng ta cùng đến gặp Bồ-tát”, tiên nhân nói: “Bồ-tát có đại oai đức, lại có thiên long bát bộ vây quanh, dù chúng ta có đến cũng không gặp được; hãy đợi khi Bồ-tát vào thành Kiếp-tỷ-la và được đặt ba tên, chúng ta đến mới được gặp”.

Khi Bồ-tát đản sanh có năm trăm thị nam như Xiển đặc ca... cũng đồng thời sanh; năm trăm thị nữ như Xiển trĩ ca... cũng đồng thời sanh; voi, ngựa hay trong chuồng cũng đều sanh năm trăm con, năm trăm phục tàng báu đều tự hiển lộ ra, các quốc vương ở bốn phương đều hàng phục và đem đủ loại tạp vật đến cống hiến để phụng sự. Quần thần thấy các hiện tượng này rồi liền tâu cho vua biết, vua nghe rồi liền suy nghĩ: “con ta sanh ra, các việc đều thành tựu”, do đây vua liền đặt tên cho Thái tử là Nhất thiết sự thành. Đây là tên đầu tiên của Bồ-tát. Khi Bồ-tát được chở trên xe báu với trăm ngàn tùy tùng đi vào thành Kiếp-tỷ-la, những người thuộc chủng tộc Thích ca tánh tình vốn thô tháo hung bạo, thường phân biệt ta người nhưng khi thấy Thái tử họ liền trở nên tịch tĩnh đứng yên; do việc này nên vua Tịnh phạn đặt thêm tên là Thích ca Mâu ni. Đây là tên thứ hai của Bồ-tát. Trước nay trong thành Kiếp-tỷ-la có một Dược xoa tên là Thích ca tăng trưởng được người trong thành kính trọng lập miếu thờ. Những người thuộc chủng tộc Thích ca trong thành này nếu có sanh trai hay gái sau khi tắm rửa sạch, phải đưa đến miếu lễ bái Dược xoa này trước. Vì thế vua bảo đại thần đưa Thái tử đến lễ bái, đại thần vâng lệnh đặt Thái tử trên xe báu rồi đưa đến chỗ Dược xoa. Khi Thái tử được đưa đến miếu, Dược xoa này thấy Bồ-tát từ xa liền hiện thân, từ chỗ ngồi đứng dậy đến đánh lễ Bồ-tát; mọi người thấy rồi hết sức kinh ngạc liền đem việc này tâu cho vua biết, vua nghe rồi hết sức vui mừng nói: “Thái tử của ta là bậc tôn thắng trong các thiên thần” nên đặt thêm tên cho Thái tử là Thiên trung thiên. Đây là tên thứ ba của Bồ-tát.

Nhiếp tụng nội dung:

*Nhũ mẫu nuôi Thái tử,
Khiến xem tướng đại nhân,
A-tư-đà xa đến,
Xem hình tướng Mâu ni.*

Phụ vương giao Thái tử cho các nhũ mẫu tùy thời tắm rửa, cho bú

mớm, thường làm cho thân tâm Thái tử an ổn vui vẻ. Nhũ mẩu dùng hương thơm thượng diệu thoa thân, trang sức bằng các chuỗi anh lạc rồi bồng Thái tử trao cho vua, vua đặt Thái tử lên đầu gối ngắm nhìn tướng mạo của Thái tử, trong lòng rất vui sướng. Sau đó vua ra lệnh triệu tập các Bà-la-môn và các tướng sư trong nước đến xem tướng Thái tử, vua nói: “các vị nên xem tướng Thái tử, ta nghe các bậc tiên xưa nói rằng: người có đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu, nếu tại gia thì làm Kim luân thánh vương thống trị bốn thiên hạ, dùng thiện pháp giáo hóa; lại có đủ bảy báu: bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, nữ báu, thần coi giữ phục tàng báu, thần chỉ huy quân đội báu và ngọc ma ni báu; lại có đủ ngàn con dũng kiện có thể hàng phục quân địch; những người trên thế gian sống hòa bình không xâm phạm lẫn nhau, cùng hành thiện pháp thù thắng. Nếu Thái tử xuất gia sẽ ở ngôi vị Pháp vương Như lai Ứng chánh đẳng giác, danh vang khắp nơi”, các tướng sư nghe vua nói rồi liền cùng xem tướng Thái tử, họ nói: “đúng như đại vương đã nói, ai thành tựu ba mươi hai tướng... như trên cho đến câu danh vang khắp nơi”, vua hỏi: “ba mươi hai tướng tốt là những tướng nào?”, Tướng sư nói rõ ba hai tướng cho vua nghe. Lúc đó tiên A-tư-đà bảo Na-thích-đà: “nay Bồ-tát đã vào thành Kiếp-tỷ-la, vua Tịnh phạn cũng đã đặt ba tên cho Bồ-tát, chúng ta cùng đến đó chiêm ngưỡng Bồ-tát”, cả hai dùng thần thông lực nương hư không mà đi, nhưng do oai lực của Bồ-tát khi họ còn cách thành Kiếp-tỷ-la chừng một trạm ngựa thì thối thất thần thông, không thể nương hư không mà đi, đành phải đi bộ vào thành Kiếp-tỷ-la. Khi đã vào thành đến trước cửa cung, tiên A-tư-đà nói với người giữ cửa: “ông hãy vào tâu vua có tiên A-tư-đà đang ở ngoài cửa xin được gặp vua”, vua nghe rồi liền bảo cho vào tùy ý, tiên nhân vào trong cung, vua từ xa thấy tiên nhân đến liền chào hỏi thiện lai rồi mời tiên ngồi trên tòa sư tử, đánh lễ rồi nói: “đại tiên từ xa đến có việc gì?”, tiên nhân nói kệ:

*“Đại vương, tôi nay đến,
Muốn được gặp Thái tử,
Chiêm ngưỡng đấng Mâu ni,
Bậc đạo sư đệ nhất”.*

Vua nói Thái tử đang ngủ, tiên nói: “dù đang ngủ, tôi cũng muốn được gặp”, vua bồng ra, tiên nhân thấy hai mí mắt của Thái tử không khép kín liền nói kệ:

*“Ngựa giới không ngủ nhiều,
Nửa đêm tạm thời ngủ,*

*Việc muốn làm chưa thành,
Làm sao an nghỉ lâu”.*

Tiên nhân lại hỏi: “các tướng sư đoán như thế nào?”, vua nói: “họ nói sẽ làm Luân vương cai trị bốn châu”, tiên nhân nói kệ:

*“Tướng sư nói đều sai,
Kiếp cuối không Luân vương,
Bậc có thắng phước này,
Sẽ đoạn hoặc thành Phật.
Nếu giáo hóa bốn châu,
Tướng Luân vương không hiển,
Tướng Đại sư phân minh,
Quyết thành Phật không nghi”.*

Tiên nhân thấy tướng thành Phật rồi liền quán bao lâu nữa mới chứng Vô thượng cam lồ, chuyển pháp luân vi diệu; liền quán thấy Bồ-tát mười chín tuổi xuất gia, sau sáu năm khổ hạnh được pháp Cam lồ; lại quán biết mình không bao lâu nữa sẽ qua đời, không thể thấy được Bồ-tát thuyết pháp độ sanh nên tự buồn thương rơi lệ. Vua nhìn thấy rất kinh ngạc, liền dùng kệ hỏi:

*“Dù nam hay nữ đến nhìn thấy,
Cũng đều hoan hỉ khắp thân tâm.
Nay tiên nhìn thấy tướng phi thường,
Vì sao hai mắt lại rơi lệ,
Nếu như tướng Thái tử không tốt,
Đoản mệnh, nhiều bệnh, không an lành,
Rất mong đại tiên nói thật ra,
Chớ để tâm tôi thêm lo lắng”.*

Tiên nói kệ:

*“Cho dù sấm sét trên không xuống,
Đáng sợ đến bên thân Thái tử,
Đối với đấng Vô thượng Mâu ni,
Chỉ như lông tóc không thể hại.
Cho dù lửa dữ bùng theo gió,
Kiếm bén như sương ngay trước mặt,
Độc dược, độc xà đến cùng lúc,
Đến chỗ Thái tử đều tan hoại.
Tôi buồn chết sớm không gặp Phật,
Nước mắt đong đầy không ngăn được,
Vì không được nghe pháp vô thượng,*

*Nay chưa thành tựu sự nghiệp gì.
Bậc thắng phước này trừ khổ não,
Sẽ chứng cam lồ làm Đạo sư,
Ai nghe pháp, như thuyết tu hành,
Đều chứng được Tịch diệt vô vi”.*

Vua nghe tiên nhân nói Thái tử sẽ chứng cam lồ nên im lặng không nói. Tất cả người đời do bị tâm tà quấy nhiễu nên nói ra lời hư dối không thật, lúc đó tiên nhân nói với vua: “những ngày gần đây vua thường suy nghĩ: bao giờ được tiên A-tư-đà đi bộ vào thành gặp ta để mọi người ân cần kính trọng. Vì thương xót vua nên tôi đến đây, nay việc đã xong tôi muốn ra khỏi thành, xin vua ra lệnh quét dọn sạch sẽ đường phố”, vua Tịnh phạn liền ra lệnh dân chúng trong thành cùng quét dọn sạch sẽ đường phố, rải nước thơm chiên đàn, rải hoa Chiêm bát ca, treo phan lọng... như trong vườn Hoan hỉ và thông báo cho dân chúng trong thành cùng những người từ xa đến sáng mai đều cùng ra tiễn đưa Đại tiên. Sáng hôm sau, mọi người ra đường tiễn đưa tiên nhân ra thành, buồn bã nhìn theo rồi mới quay về. Tiên A-tư-đà về đến núi bèn trụ tâm thiền định, dùng trí phương tiện phát khởi lại thần thông, báo mạng sắp qua đời nên sanh bệnh, dù có uống thuốc vẫn không thuyên giảm. Lúc đó Na-thích-đà đến đánh lễ thầy bạch rằng: “đại sư, con xuất gia vì cầu vị cam lồ, điều mà thầy đã chứng được xin ban cho con”, tiên nhân nói: “ta cũng như con, khi xuất gia vì cầu vị cam lồ nhưng cuối cùng lại chẳng được gì, chỉ lao nhọc uống công. Thành Kiếp-tỷ-la bên núi Tuyết có Thái tử ra đời, các tướng sư đều đoán là sẽ thành bậc Chánh giác hiệu Thiên nhân sư, xưng là Nhất-thiết-trí. Con nên cầu xuất gia nơi vị ấy, phải tự khiêm hạ, bỏ tâm kiêu mạn, siêng tu phạm hạnh, chớ có phóng dật thì con sẽ được vị cam lồ”, liền nói kệ:

*“Như lai xuất thế khó được gặp,
Mà nay được gặp, thật hi hữu.
Con chớ phóng dật, chí tâm cầu,
Sẽ được vị cam lồ vô sanh”.*

Tiên nhân nói xong liền qua đời, như kệ tụng:

*“Tịch tụ đều tiêu tán,
Cao ngất ắt rơi rớt,
Hội họp ắt biệt ly,
Có mạng đều phải chết”.*

Lúc đó Na-thích-đà như pháp hỏa thiêu tiên nhân rồi xả lo buồn, đi đến thành Bà-la-nê-tư, trong chỗ chư tiên cùng ở tu. Na-thích-đà vốn

thuộc chủng tộc Ca-đa-diễn-na nên người đương thời kính trong gọi là tiên Ca-đa-diễn-na.

Lúc đó vua nước Ôn thế ni sanh Thái tử đặt tên là Đăng quang, giao cho các nữ mẫu nuôi dưỡng... cho đến khi trưởng thành, học thông các môn kỹ nghệ, tinh thông cả văn lẫn võ. Lúc Bồ-tát còn là đồng tử vui chơi thì Thái tử Đăng quang cũng là đồng tử vui chơi, khi Bồ-tát thọ lễ Thái tử quán đảnh thì Đăng quang cũng thọ lễ Thái tử quán đảnh. Sau đó Bồ-tát ra ngoài thành dạo chơi nhìn thấy cảnh khổ của già bệnh chết, liền sanh tâm nhằm lìa ba phu nhân đứng đầu sáu ngàn thế nữ, đó là phu nhân Ngũ hộ, phu nhân Lộc dưỡng và phu nhân Danh xưng. Bồ-tát vào nửa đêm vượt thành đi đến trong rừng vắng tu nghiệp xuất gia, y chỉ tiên nhân tu thắng định ly dục của dục giới; kế theo Yết la ma tử tu định Vô sở hữu xứ, đoạn dục của Vô sở hữu xứ nhưng không có người dẫn dắt, sau đó chuyên tu khổ hạnh trong sáu năm, thấy không được chứng ngộ nên cho là vô ích, bèn sống thuận tự nhiên không gò bó, ăn uống thức ăn ngon, dùng dầu thoa thân, tắm bằng nước nóng và đi vào tụ lạc. Nơi chỗ hai mục nữ Nan đà và Nan đà lực, Bồ-tát thọ món cháo sữa thượng diệu được nấu qua mười sáu lần chuyển, được Long vương Ca lợi ca tôn trọng tán thán. Bồ-tát ở bên Thiện cát thọ cỏ Cát tường rồi đến bên cội Bồ đề trải tòa cỏ, đoạn thân chánh niệm tâm nghĩ miệng nói: “nếu không đoạn trừ hết các lậu hoặc, ta quyết không xả kiết già”. Bồ-tát dùng khí tượng Từ tâm để hàng phục ba mươi sáu ức ngàn chúng ma, chứng được Vô thượng trí; sau đó nhận lời thỉnh của Phạm thiên đi đến thành Bà-la-nê-tư ba lần chuyển pháp luân mười hai hành tướng.

Cũng trong thời gian này Thái tử Đăng quang lên ngôi vị vua quán đảnh, dùng pháp trị nước, đất nước phồn thịnh, nhân dân no ấm... Nhờ oai lực của vua nên trăm họ hoan ca, tùy chỗ cúng dường thiên thần thắng thượng, vua cho đào năm trăm ao, năm trăm ngôi nước để dân chúng thọ dụng không bị thiếu thốn.

2 - Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ sáu:

*Đăng quang được làm vua,
Có năm vật thù thắng,
Nhân nói việc kỳ lạ,
Kiện-đà-la nói rõ.*

Vua Đăng quang có năm vật thù thắng, đó là voi đực thù thắng tên Vĩ sơn, voi mẹ thù thắng tên Hiền thiện, lạc đà thù thắng tên Hải túc, ngựa thù thắng tên Y cảnh và sứ giả thù thắng tên Phi ô. Trong một ngày đêm voi đực đi được một trăm trạm dịch, voi mẹ đi được tám mươi

trạm dịch, lạc đà đi được bảy mươi trạm dịch, ngựa đi được năm mươi trạm dịch, Phi ô đi được hai mươi lăm trạm dịch. Tuy có những vật thù thắng như vậy nhưng tứ đại của vua không điều hòa, mắc chứng bệnh mất ngủ; do mắc bệnh này nên vua ghét Tô thích rượu. Các thầy thuốc điều chế thuốc với Tô dâng vua, vua đều không chịu uống, Thái tử và các cung nhân đều biết loại thuốc điều chế với Tô có thể trị bệnh mất ngủ nên dâng cho vua uống, vua càng giận thêm nên ra lệnh: “ai ở trước mặt ta nói đến Tô sẽ bị chém đầu”. Do không ngủ được nên vào đầu đêm vua cùng các cung nhân hoan lạc, giữa đêm vua đi xem xét chuồng voi ngựa, cuối đêm đi xem xét kho tàng rồi cầm gương đến hỏi người giữ canh: “ai là người báo thức?”. Nếu vua hỏi lần thứ nhất, lần thứ hai mà không trả lời thì còn dung thứ; nếu đến lần thứ ba mà không trả lời thì bị vua chém đầu. Do vua tàn bạo như vậy nên không còn gọi là Đãng quang, mà gọi là Mãnh quang (vua Đãng quang hung bạo). Vào một thời khác, vua hỏi phu nhân và nội cung: “ta tự thân báo thức, vì sao các người lại ngủ say?”, đáp: “đại vương, thần cũng báo thức”; sau nhiều đêm không được ngủ, họ tâu vua: “nếu khiến chúng thần nhiều đêm không được ngủ như vậy thì chúng thần không làm sao thuận theo ý vua, vì như vậy chúng thần sẽ bỏ bê công việc của thần”, vua hỏi: “nếu vậy thì ai nên làm việc này?”, đáp là Thái tử nên làm. Thái tử làm người báo thức, sau đó cũng không kham nổi nên tâu vua: “nếu con mãi làm người báo thức thì sẽ bỏ bê vương nghiệp”, vua hỏi: “nếu vậy thì ai nên làm?”, đáp là đại thần nên làm. Đại thần làm người báo thức, sau đó cũng không kham nổi nên tâu vua: “nếu thần cứ làm người báo thức thì ai sẽ giúp vua trị nước như pháp”, vua hỏi: “nếu vậy thì ai nên làm?”, đáp là binh lính nên làm. Các binh lính làm người báo thức, sau đó cũng không kham nổi nên tâu vua: “nếu chúng thần cứ làm người báo thức thì ai sẽ vì vua giao chiến với kẻ địch”, vua hỏi: “nếu vậy thì ai nên làm?”, đáp là dân chúng nên làm. Lúc đó dân chúng trong nước luân phiên làm người giữ canh báo thức, đêm đó đến phiên đồng tử bán hương báo thức, đồng tử lo sợ sẽ bị vua giết chết nên ngồi chống cằm buồn bã. Một người thân quen thấy vậy liền hỏi rõ nguyên do rồi nói: “cách nhà anh không xa có một người tên là Kiện-đà-la, sao không nhờ người ấy làm việc giữ canh báo thức?”, đáp: “cũng như tôi tiếc mạng sống thì có ai chịu làm”, người kia nói: “nếu cho tài vật thì chắc chắn chịu làm”. Đồng tử liền đến nhờ làm, Kiện-đà-la nói: “nếu đưa cho tôi năm trăm tiền vàng thì tôi sẽ làm”, đồng tử bằng lòng, Kiện-đà-la nói: “hãy đưa trước cho tôi phân nửa, nếu tôi còn sống đưa thêm không

muộn; nếu tôi bị giết thì phần còn lại đó thuộc của anh tùy ý thọ dụng”. Kiện-đà-la nhận phân nửa số tiền liền đi mua rượu thịt bánh trái đến mời những người cận vệ của vua ăn uống no nê rồi nói: “nay tới phiên tôi làm người báo thức”, nói rồi liền hỏi họ nguyên do vì sao vua bắt làm việc báo thức và nhờ họ giúp đỡ, họ nói: “chúng tôi được anh cho ăn no, thức ăn trong bụng còn chưa tiêu thì làm sao lại không giúp đỡ”, Kiện-đà-la nói: “nếu vua đến hỏi ai là người báo thức thì xin hãy gọi tôi dậy”, họ nhận lời. Đêm đó Kiện-đà-la dùng tấm mền lông phủ chân ngồi ngủ, đến cuối đêm những người kia gọi Kiện-đà-la thức dậy: “hãy thức dậy, vua sắp đến”, Kiện-đà-la liền thức dậy. Vua đến hỏi ai là người báo thức, Kiện-đà-la suy nghĩ: “nếu vua hỏi lần đầu mà ta đáp ngay thì lần thứ hai nếu không đáp kịp sẽ bị vua chém đầu”, vì suy nghĩ như thế nên không đáp, đến khi vua hỏi lần thứ ba, Kiện-đà-la mới đáp: “đại vương, thần là Kiện-đà-la”, vua hỏi: “người đang suy nghĩ việc gì?”, Kiện-đà-la là người có trí huệ, khéo ăn nói nên đáp: “Thần nghĩ về việc thế gian”.

Nhiếp tụng nội dung:

*Tu hú, hạc uống sữa,
Cỏ lau, đuôi thân bằng,
Loang lỗ và lông đồng,
Bồn cát, nước không tràn,
Muối, miến, nước sai khác,
Vải, ngói hóa thành bụi.
Kiện-đà-la suy nghĩ,
Mười việc thế gian này.*

Vua hỏi: “đối với việc thế gian, người nghĩ về việc gì?”, đáp: “ở thế gian có việc kỳ lạ như chim Tu hú có lông và không lông, nếu đem cân thì nặng nhẹ như nhau”, vua hỏi: “việc này có thật không?”, đáp là vua sẽ tự nghiệm biết, vua nói: “vậy thì tốt”. Đến trời sáng, Kiện-đà-la bắt chim Tu hú khi còn lông và khi nhổ hết lông đem cân cho vua xem thì thấy nặng như nhau, vua hỏi vì sao lại như vậy, đáp là vì gió làm cho lông nhẹ lên, vua khen: “người có diệu trí”, đáp là nhờ vua nên được như vậy, vua im lặng. Sau một đêm lo âu, Kiện-đà-la đưa tay sờ đầu rồi trở về nhà, đồng tử bán hương đem nửa số tiền còn lại đến đưa cho Kiện-đà-la. Từ đó trở đi ai đến phiên làm việc báo thức đều đem năm trăm tiền vàng đến nhờ Kiện-đà-la làm thay, đến cuối đêm vua lại đến hỏi ai là người báo thức, đáp thần là Kiện-đà-la, vua lại hỏi: “người suy nghĩ gì?”, đáp là nghĩ về việc thế gian, vua lại hỏi là nghĩ về việc gì,

đáp: “con bạch hạc cổ dài nếu cho nó uống nước sữa thì nó chỉ uống sữa, chừa lại nước”, vua hỏi: “việc này có thật không?”, đáp là vua sẽ tự nghiệm biết, vua nói: “vậy thì tốt”. Đến trời sáng, Kiện-đà-la ở trước vua cho Hạc uống nước sữa thì đúng như lời đã nói, vua hỏi nguyên do, đáp: “vì miệng Hạc vốn có chất giấm chua, khi uống sữa sẽ làm sữa hóa thành lạc, vì thế nên chừa lại nước”, vua khen: “người có diệu trí”, đáp là nhờ vua nên được như vậy, vua im lặng. Đêm khác, đến cuối đêm vua lại đến hỏi ai là người báo thức, đáp thần là Kiện-đà-la, vua lại hỏi: “người suy nghĩ gì?”, đáp là nghĩ về việc thế gian, vua lại hỏi là nghĩ về việc gì, đáp: “thế gian có loại cỏ lau đã bị đập giập và loại chưa bị đập giập, nếu đem cân thì nặng nhẹ như nhau, loại cỏ khác thì không như vậy”, vua hỏi: “việc này có thật không?”, đáp là vua sẽ tự nghiệm biết, vua nói: “vậy thì tốt”. Đến trời sáng, Kiện-đà-la ở trước vua lấy cỏ lau đã bị đập giập và loại không bị đập giập đem cân thì đúng như lời đã nói, vua hỏi nguyên do, đáp: “vì khi đập có gió lồng vào”, vua im lặng. Đêm khác, đến cuối đêm vua lại đến hỏi ai là người báo thức, đáp thần là Kiện-đà-la, vua lại hỏi: “người suy nghĩ gì?”, đáp là nghĩ về việc thế gian, vua lại hỏi là nghĩ về việc gì, đáp: “thế gian có loại chuột Kiết linh, đuôi và thân bằng nhau”, vua hỏi: “việc này có thật không?”, đáp là vua sẽ tự nghiệm biết, vua nói: “vậy thì tốt”. Đến trời sáng, Kiện-đà-la ở trước vua đem chuột Kiết linh ra đo thì đúng như lời đã nói, vua hỏi nguyên do, đáp: “vào mùa xuân, thần thấy nó dưới gốc cây, đuôi và thân bằng nhau”, vua im lặng. Đêm khác, đến cuối đêm vua lại đến hỏi ai là người báo thức, đáp thần là Kiện-đà-la, vua lại hỏi: “người suy nghĩ gì?”, đáp là nghĩ về việc thế gian, vua lại hỏi là nghĩ về việc gì, đáp: “thế gian có loài chim Trĩ trên thân loang lổ nhiều màu cho đến từng sợi lông, chỉ trừ đuôi”, vua hỏi: “việc này có thật không?”, đáp là vua sẽ tự nghiệm biết, vua nói: “vậy thì tốt”. Đến trời sáng, Kiện-đà-la ở trước vua đem chim Trĩ ra cho vua xem thì đúng như lời anh đã nói, vua hỏi nguyên do, đáp: “vì thần đã đếm biết trước”, vua khen: “người có diệu trí”, đáp là nhờ vua nên được như vậy, vua im lặng. Đêm khác, đến cuối đêm vua lại đến hỏi ai là người báo thức, đáp thần là Kiện-đà-la, vua lại hỏi: “người suy nghĩ gì?”, đáp là nghĩ về việc thế gian, vua lại hỏi là nghĩ về việc gì, đáp: “đại vương, nếu cái bồn đã đựng đầy cát, dù cho nước vào đây, nước vẫn không tràn, cát và nước cùng một chỗ nhưng cả hai vẫn không trở ngại nhau”, vua hỏi: “việc này có thật không?”, đáp là vua sẽ tự nghiệm biết, vua nói: “vậy thì tốt”. Đến trời sáng, Kiện-đà-la ở trước vua lấy bồn đựng đầy cát rồi đổ nước vào cho

đầy thì đúng như lời đã nói, vua im lặng. Đêm khác, đến cuối đêm vua lại đến hỏi ai là người báo thức, đáp thần là Kiện-đà-la, vua lại hỏi: “người suy nghĩ gì?”, đáp là nghĩ về việc thế gian, vua lại hỏi là nghĩ về việc gì, đáp: “đại vương, nếu dùng một thăng muối hòa với một thăng nước, nước vẫn không tăng”, vua hỏi: “việc này có thật không?”, đáp là vua sẽ tự nghiệm biết, vua nói: “vậy thì tốt”. Đến trời sáng, Kiện-đà-la ở trước vua lấy một thăng muối hòa với một thăng nước thì đúng như lời anh đã nói, vua hỏi nguyên do, đáp: “vì muối lấy từ nước ra nên bỏ vào nước thì như cũ”, vua im lặng. Đêm khác, đến cuối đêm vua lại đến hỏi ai là người báo thức, đáp thần là Kiện-đà-la, vua lại hỏi: “người suy nghĩ gì?”, đáp là nghĩ về việc thế gian, vua lại hỏi là nghĩ về việc gì, đáp: “đại vương, nếu dùng một thăng nước hòa với một thăng miếng khô thì nước không kết dính”, vua hỏi: “việc này có thật không?”, đáp là vua sẽ tự nghiệm biết, vua nói: “vậy thì tốt”, vua hỏi nguyên do, đáp: “vì người trong nước tôi phần đông đều ăn miếng khô nên tôi thường thấy”, vua khen: “người khéo nhớ sự việc”, đáp là nhờ vua nên được như vậy, vua im lặng. Đêm khác... như trên cho đến câu Kiện-đà-la đáp: “thần thấy người đời ngày đêm dật ra vải lụa mà không biết rốt cuộc chúng đi về đâu”, vua nói: “ta cũng không biết chúng đi về đâu”, Kiện-đà-la đáp: “chúng cuối cùng cũng trở về đất”, vua nói: “đúng như người nói, chúng rốt cuộc cũng trở về đất”. Đêm khác... như trên cho đến câu Kiện-đà-la đáp: “thần thấy người thợ gốm ngày đêm làm ra các loại đồ gốm mà không biết rốt cuộc chúng đi về đâu”, vua nói: “ta cũng không biết chúng đi về đâu”, Kiện-đà-la đáp: “chúng cuối cùng cũng trở thành đất bùn”, vua nói: “đúng như người nói, chúng rốt cuộc cũng trở thành đất bùn”.

Nhiếp tụng nội dung:

*Mãnh quang tự hỏi mẹ,
Biết từ Bò cạp sanh, Cho
năm trăm tiền vàng, Rồi
đuổi ra khỏi nước.*

Lúc đó vua thấy Kiện-đà-la thông minh giỏi ứng đối nên hỏi: “người có diệu trí, hiểu biết nhiệc việc thế gian, vậy người có biết vì sao ta không ngủ được?”, đáp: “nếu đại vương tha tôi, ban cho vô úy thì thần mới dám nói”, vua nói: “ta ban cho vô úy, người hãy tùy ý nói”, đáp: “vua từ bò cạp sanh”, vua nói: “người đang mắng ta”, đáp: “vua bảo thần nói thật thì thần nào dám mắng đại vương, nếu vua không tin sáng mai sẽ tự nghiệm biết”, vua nói tốt. Đến trời sáng, Kiện-đà-la đào

một cái hố rồi đổ đầy phân bò, dùng tấm đệm phủ lên rồi bảo vua nằm lên, vua liền ngủ được. Tuy vua tự nghiệm biết hư thực nhưng vẫn còn nghi, liền vào cung hỏi mẹ: “con có một việc muốn hỏi cho biết, mẹ nên nói thật con từ đâu sanh?”, bà mẹ nói: “nếu đại vương ban cho vô úy thì mẹ sẽ nói thật”, vua nói: “con ban cho mẹ vô úy”, bà mẹ nói: “xưa kia, phụ vương của con có nhiều thể nữ, lúc đó vua đi sang nước khác trải qua nhiều năm, mẹ sanh dục tâm bỗng thấy con bò cạp nên suy nghĩ: “nếu đây là nam tử cùng ta hành dục thì há không khoái lạc hay sao”, vừa nghĩ xong liền thấy bò cạp biến thành nam tử cùng mẹ giao hợp, nhân đó có thai sanh ra con”, vua nghe rồi suy nghĩ: “Kiện-đà-la có trí huệ, biết rõ ta từ bò cạp sanh. Ta đã ban cho vô úy thì không thể giết, ta nên trọng thưởng rồi đuổi ra khỏi nước, chớ để mọi người biết được việc này”, nghĩ rồi vua liền ban thưởng cho Kiện-đà-la năm trăm tiền vàng và đuổi ra khỏi nước.

